TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 22 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019, giữa;

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, Sinh năm 1986.
Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N - Ninh Thuận.
Bị đơn; Ông Phạm Văn Đ, Sinh năm 1986.
Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N - Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Đ với ông Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Đ với ông Phạm Văn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Văn Đ thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Bảo A, sinh ngày 03-10-2008 và Phạm Bảo K, sinh ngày 11-9-2014. Ông Phạm Văn Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000đồng (một người con chung

2.000.000đồng/ tháng). Kể từ tháng 02/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi lao động tự tục được.

- Ông Phạm Văn Đ không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị Đy là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Phạm Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* . Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0017998, ngày 16-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Phạm Văn Đ phải chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

"....Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quyết định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND thị trấn P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Sửu